



## THÔNG TIN LÃI SUẤT CỦA SẢN PHẨM CHO VAY TIỀN MẶT

(Áp dụng từ 17/01/2020)

### SẢN PHẨM CHO VAY TIỀN MẶT (\*)

| DIỄN GIẢI                                        | SỐ TIỀN CHO VAY<br>(TRIỆU ĐỒNG)(**)               |        | THỜI HẠN VAY<br>(THÁNG) |        | LÃI SUẤT THEO DỰ NỢ<br>GIẢM DẦN/ NĂM |        |
|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------|-------------------------|--------|--------------------------------------|--------|
|                                                  | Tối thiểu                                         | Tối đa | Tối thiểu               | Tối đa | Tối thiểu                            | Tối đa |
| Sản phẩm cho vay tiền mặt                        | 10                                                | 40     | 12                      | 36     | 39.54%                               | 49.68% |
| Sản phẩm cho vay tiền mặt bán chéo               | 5                                                 | 200    | 3                       | 60     | 22.31%                               | 65.90% |
| - Phí chuyển tiền<br>- Phí trả nợ trước thời hạn | 11.000 đ<br>- Theo quy định của hợp đồng tín dụng |        |                         |        |                                      |        |

Lãi suất cụ thể đối với từng khách hàng sẽ phụ thuộc vào sự đáp ứng của khách hàng đối với các điều kiện và điều khoản của Home Credit

(\*) Sản phẩm chỉ được áp dụng tại một số Điểm giới thiệu dịch vụ

Home Credit đồng thời triển khai một số các sản phẩm ưu đãi khác tùy thuộc vào sự đáp ứng của khách hàng đối với các điều kiện của Home Credit vào từng thời kỳ khác nhau.

Mức lãi suất cho vay theo biểu lãi suất này được áp dụng cho khách hàng vay vốn để thanh toán tiền phí bảo hiểm (nếu có)

(\*\*) Số tiền cho vay chưa bao gồm cho vay bảo hiểm

**Tiền lãi vay được tính theo công thức sau:**

$$\text{Số tiền lãi ngày} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}}{365}$$

Số tiền lãi của mỗi kỳ trả góp bằng (=) Tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ trả góp.

Trong đó:

a) Số dư thực tế là số dư nợ gốc trong hạn đầu ngày tính lãi mà khách hàng phải trả cho Home Credit.

b) Lãi suất tính lãi là mức lãi suất theo dư nợ giảm dần/năm được quy định tại bảng trên đây, tính trên cơ sở một năm có 365 ngày